

Số: **716**/TB-TTCP

Hà Nội, ngày **10** tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng; việc chuyển đổi mục đích đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở; thanh tra các công trình, dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị và thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại khu vực đô thị tại tỉnh Cà Mau

Ngày 10/02/2023, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở; thanh tra các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị và thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại khu vực đô thị tại tỉnh Cà Mau. Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 1277/VPCP-V.I ngày 01/3/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023 và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở; thanh tra các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị và thanh tra việc cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại khu vực đô thị tại tỉnh Cà Mau.

B. KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 325/KL-TTTP NGÀY 10/02/2023

I. KẾT LUẬN

1. Thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Hàng năm, Thanh tra tỉnh đã xây dựng và trình UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch theo định hướng thanh tra và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; đồng thời, hướng dẫn cơ quan thanh tra cấp dưới xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm để hạn chế chồng chéo, trùng lặp. Các cuộc thanh tra cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tổ chức thực hiện. Lãnh đạo UBND Tỉnh có quan tâm tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, có tổ chức đối thoại, giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, điểm nóng khi có phát sinh; các cơ quan, đơn vị được thanh tra có thực hiện công khai, minh bạch về thủ tục hành chính, nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm. Bên cạnh đó, còn những hạn chế, tồn tại như:

- Trong thời kỳ thanh tra, UBND Tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành với số lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của nhiều đơn vị còn nặng về hình thức.

- Về thực hiện pháp luật về thanh tra: Hướng dẫn, xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm còn chậm so với quy định tại Điều 36 Luật Thanh tra và Điều 10, Điều 11 Thông tư 01/2014/TT-TTTP; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra chưa đảm bảo, tỷ lệ thực hiện không cao, cá biệt huyện Cái Nước chỉ thực hiện 29/65 cuộc (đạt 44,6% so với kế hoạch); ban hành quyết định thanh tra tại nhiều đơn vị không đúng quy định tại Điều 38, Điều 44 Luật Thanh tra; xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra của nhiều cuộc thanh tra không đúng theo quy định tại Điều 22 Nghị định 86/2011/NĐ-CP, Điều 18 Thông tư 05/2014/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ và Điều 1 Thông tư 08/2015/TT-BCA của Bộ Công an; chưa thực hiện đúng xây dựng đề cương báo cáo, cá biệt có 02 đơn vị (Sở GD&ĐT, KHĐT) các cuộc thanh tra đều không xây dựng đề cương theo quy định tại Điều 24 Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Điều 20 Thông tư 05/2014/TT-TTTP; công bố quyết định thanh tra chưa đảm bảo về thời gian quy định, chưa đảm bảo thành phần, nội dung theo quy định tại Điều 26 Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Điều 22 Thông tư 05/2014/TT-TTTP.

Việc xây dựng báo cáo kết quả thanh tra và ban hành kết luận thanh tra của nhiều cuộc thanh tra không đảm bảo về thời gian theo quy định; riêng Sở Xây dựng và Sở Nội vụ, các báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra đều quá hạn theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Thanh tra, Điều 29 Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Điều 33, Điều 36 Thông tư 05/2014/TT-TTTP; thực hiện việc công bố, công khai kết luận thanh tra tại nhiều đơn vị còn chậm, có kết luận thanh tra không được công bố, công khai theo quy định tại khoản 2, Điều 39 Luật

Thanh tra, khoản 3 Điều 46 Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Điều 37 Thông tư 05/2014/TT-TTTP. Công tác giám sát hoạt động Đoàn thanh tra chưa được thực hiện theo đúng quy định, có nhiều Đoàn thanh tra không thực hiện hoạt động giám sát, cá biệt có 05 đơn vị (Sở Công thương, Nội vụ, LĐTB&XH, KHĐT và TN&MT) không có giám sát tất cả các cuộc thanh tra, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật Thanh tra. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra còn thấp, nhiều đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng quy định tại Nghị định 33/2015/NĐ-CP.

- Về thực hiện pháp luật tiếp công dân: Tại thời điểm thanh tra, UBND Tỉnh chưa ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân Tỉnh theo quy định; có 02 năm (2015 và 2016), không có lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND Tỉnh; không niêm yết công khai quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân và khoản 2 Điều 5 của Nghị định 64/2014/NĐ-CP. Tại nhiều Sở và huyện, thành phố việc niêm yết công khai lịch tiếp công dân, nội quy, quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị không đúng quy định, vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân và khoản 2 Điều 5 Nghị định 64/2014/NĐ-CP.

Trong kỳ thanh tra, việc tiếp dân của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau chưa đảm bảo số ngày theo quy định (đạt 30%), vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân; hầu hết Giám đốc Sở và Chủ tịch UBND huyện, thành phố được kiểm tra đều chưa đảm bảo đủ số ngày tiếp dân theo quy định, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 13 và khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

Việc phân loại và xử lý đơn của 20 đơn vị được kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Tiếp công dân, Điều 7, Điều 8 Nghị định 64/2014/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư 06/2014/TT-TTTP, Điều 29 Thông tư 07/2014/TT-TTTP. Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến đất đai của tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 và Điều 5 Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau; tuy nhiên một số nội dung của quy định này chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 07/2013/TT-TTTP và Thông tư 07/2014/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

- Công tác giải quyết khiếu nại còn nhiều hạn chế, nhiều vụ việc chưa thực hiện đúng quy định đối với việc thụ lý, quyết định giao nhiệm vụ xác minh, ban hành quyết định xác minh, cũng như kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, vi phạm quy định tại Điều 5, Điều 7 và Điều 8 Thông tư 07/2013/TT-TTTP; việc tổ chức đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết chưa được thực hiện thường xuyên hoặc có thực hiện nhưng không đúng thành phần... vi phạm quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại và Điều 21 Thông tư 07/2013/TTTP. Báo cáo kết quả xác minh nhiều vụ việc khiếu nại chậm, vi phạm về thời gian quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Khiếu nại và Điều 7, Điều 18 Thông tư 07/2013/TTTP; việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nhiều vụ việc không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 20 và Điều 21 Luật Khiếu nại. Thời gian giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại quá thời hạn quy định tại Điều 28 và Điều 37 Luật Khiếu nại.

- Việc thực hiện pháp luật về tố cáo còn nhiều hạn chế, như: Việc tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo ở 12/12 đơn vị được kiểm tra không thực hiện đúng quy định tại Điều 20 Luật Tố cáo, Điều 7 Thông tư 06/2013/TT-TTTP; việc ban hành quyết định thụ lý và thành lập tổ xác minh hoặc quyết định thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 20 Luật Tố cáo và Điều 9 Thông tư 06/2013/TT-TTTP. Việc báo cáo kết quả xác minh nhiều vụ việc không đúng thời hạn quy định tại Điều 20 Thông tư 06/2013/TT-TTTP; nhiều kết luận tố cáo không ban hành đúng thẩm quyền, vi phạm quy định tại Điều 13 Luật Tố cáo; nhiều vụ việc không công khai hoặc công khai quá thời hạn kết luận nội dung tố cáo... vi phạm quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo, Điều 11 Nghị định 76/2012/NĐ-CP và Điều 25 Thông tư 06/2013/TT-TTTP.

- Trong thời kỳ thanh tra, việc thực hiện pháp luật PCTN còn hạn chế, như:

+ Không công khai hoặc công khai không đầy đủ hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước trên Cổng/Trang thông tin điện tử của một số cơ quan, đơn vị, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước, Điều 13 Thông tư 343/2016/TT-BTC và Điều 3, Điều 5 Thông tư 61/2017/TT-BTC.

+ Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức còn để xảy ra tình trạng không xây dựng kế hoạch hoặc xây dựng không đầy đủ kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 150/2013/NĐ-CP; không thực hiện việc chuyển đổi hoặc thực hiện việc chuyển đổi định kỳ vị trí công tác không đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và khoản 2 khoản 4 khoản 5 Điều 1 Nghị định 150/2013/NĐ-CP, cá biệt có 07 đơn vị/05 năm không thực hiện việc chuyển đổi (huyện Phú Tân, huyện Ngọc Hiển, Sở Tài chính, Công thương, KHĐT, GTVT, Xây dựng và Thanh tra Tỉnh).

+ Việc chỉ đạo, hướng dẫn kê khai tài sản tại nhiều đơn vị không đúng theo quy định tại Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị định 78/2013/NĐ-CP; việc lập, phê duyệt danh sách kê khai tài sản không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTTP; nội dung bản kê khai chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-TTTP; thời hạn kê khai, nộp bản kê khai chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định 78/2013/NĐ-CP, khoản 4 Điều 5 Thông tư 08/2013/TT-TTTP; không công khai hoặc công khai không đầy đủ theo quy định tại Điều 13 Nghị định 78/2013/NĐ-CP, khoản 3 Điều 9, Điều 10 của Thông tư 08/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

Các hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND Tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thời kỳ 2015-2019.

2. Thực hiện pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai

Trong thời kỳ thanh tra, UBND tỉnh Cà Mau, các Sở, ngành và UBND cấp huyện đã có nhiều cố gắng và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn thiếu sót, sai phạm chủ yếu cần phải được chấn chỉnh, khắc phục như:

- Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện chưa kịp thời, chậm so với quy định, vi phạm khoản 8 Điều 21 Luật Đất đai 2003. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu, kỳ cuối của Tỉnh chưa sát thực tế, chưa tuân thủ nguyên tắc về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp, vi phạm khoản 2 Điều 21 Luật Đất đai 2003, khoản 2 Điều 35 Luật Đất đai 2013; một số nội dung chưa phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kết quả thực hiện nhiều chỉ tiêu còn thấp, nhiều công trình, dự án phải chuyển tiếp sang kỳ sau hoặc phải loại bỏ khỏi quy hoạch.

- Kết quả triển khai các công trình, dự án đạt tỷ lệ rất thấp, nhiều công trình, dự án không phù hợp với tình hình thực tế phải loại bỏ, dừng đầu tư; nhiều công trình, dự án phải điều chỉnh quy hoạch hoặc chuyển tiếp sang kỳ tiếp theo. Nhiều dự án đầu tư chậm tiến độ trong thời gian dài so với giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc dự án đầu tư được duyệt, đã được gia hạn tiến độ nhiều lần nhưng chậm được xử lý để thu hồi theo các quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai.

- Bảng giá các loại đất áp dụng trong thời kỳ 2015-2019 không bổ sung nội dung về thời hạn sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; xây dựng Bảng giá các loại đất chưa sát với giá thị trường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư nộp tiền ký quỹ đảm bảo đầu tư theo quy định dẫn đến 14 dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng chưa nộp tiền ký quỹ, với số tiền 62.712 triệu đồng.

- Công tác thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan chức năng tỉnh Cà Mau đối với nhà đầu tư chưa chặt chẽ, dẫn đến nhiều công trình, dự án nhà đầu tư không đủ năng lực tài chính để triển khai thực hiện dự án. Thời hạn sử dụng đất mà UBND Tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư quá ngắn, chưa đủ vòng đời của dự án, phải điều chỉnh gia hạn thời hạn sử dụng đất nhiều lần.

- Tình hình phát triển KCN trên địa bàn còn rất chậm, chưa điều chỉnh diện tích theo quy hoạch được duyệt; hạ tầng chưa hoàn chỉnh, còn nhiều bất cập, chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung..., tỷ lệ đất công nghiệp cho nhà đầu tư thuê chiếm tỷ lệ còn thấp; riêng KCN Sông Đốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch từ năm 2008 nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện. Đơn giá tính tiền thuê đất đối với 12 nhà đầu tư đã thuê 58,91ha đất không phù hợp với quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai 2013 và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

- Sở Nông nghiệp và PTNT không thống kê diện tích chuyên trồng lúa nước đã chuyển đổi sang mục đích đất phi nông nghiệp, cũng như chưa tham mưu kịp thời cho UBND Tỉnh thực hiện việc thu tiền cải tạo, phục hồi đất trồng lúa theo quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn.

- UBND Tỉnh không xin ý kiến Thường trực HĐND Tỉnh và không báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất về việc xác định đơn giá đất cụ thể để làm căn cứ thu tiền SDD, tiền thuê đất đối với 41 quyết định, công văn giá đất trên địa bàn giai

đoạn từ 01/01/2013 đến 29/6/2014 (trước thời điểm Nghị định số 44/2014/NĐ-CP có hiệu lực), vi phạm điểm 3 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP.

- Trong thời kỳ thanh tra, các cơ quan chức năng tỉnh Cà Mau chủ yếu áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp để xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Nhưng đa số các trường hợp áp dụng phương pháp so sánh, thửa đất là tài sản so sánh không tương tự về mục đích sử dụng đất, diện tích, hình thể...; vi phạm quy định tại Mục 1 Phần I Thông tư số 145/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP; điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án¹ vi phạm quy định của Bảng giá các loại đất năm 2012 và năm 2014 do UBND Tỉnh ban hành, điểm d khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai 2013, với tổng số tiền vi phạm 34.783 triệu đồng (trong đó, thu hồi về NSNN là 29.295 triệu đồng; thất thoát là 5.488 triệu đồng). Riêng đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau, xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất không đúng quy định gây thất thoát 5.488 triệu đồng, hiện nay Công an tỉnh Cà Mau đã khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự và khởi tố bổ sung vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng chính sách miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không đúng quy định của pháp luật tại 02 dự án², với tổng số tiền vi phạm là 38.113 triệu đồng, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính; Điều 22 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND của UBND Tỉnh; điểm 2 Phần II Mục B Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định số 118/2015/NĐ-CP và điểm d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Đến nay, các Chủ đầu tư đã khắc phục đủ số tiền vi phạm nêu trên.

- Việc Thường trực UBND tỉnh Cà Mau cho phép tạm thời chưa thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất, dẫn đến Cục trưởng Cục thuế chưa thu tiền sử dụng đất của Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo tại dự án Bệnh viện Đa khoa Bình An-Medic Cà Mau, số tiền vi phạm là 6.225 triệu đồng là vi phạm khoản 14, 15 Điều 1 Luật Quản lý thuế sửa đổi năm 2012.

- UBND Tỉnh cấp Giấy CNQSDĐ cho tổ chức không đúng quy định của pháp luật về loại đất (đất thủy lợi, đất giao thông), vi phạm điểm a khoản 3 Điều 91 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, khoản 1 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. UBND thành phố Cà Mau cấp hơn 40 Giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Cà Mau khi

¹ Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật Khu Hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau; dự án Trồng rừng nguyên liệu, tại xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời; dự án KDC Đông Bắc Quảng trường văn hóa Trung tâm tại thành phố Cà Mau

² Dự án Bệnh viện Đa khoa Bình An-Medic Cà Mau do không lập đủ hồ sơ theo quy định để được hưởng ưu đãi đầu tư và dự án Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản và phân vi sinh do không thuộc đối tượng để được hưởng mức đặc biệt ưu đãi đầu tư

chưa hoàn chỉnh hạ tầng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Kinh doanh bất động sản 2014; khoản 8 Điều 2 Nghị định 17/2006/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

- Công tác quản lý đất công của một số đơn vị còn để xảy ra tình trạng đất công bị lấn chiếm, chiếm dụng, cho thuê đất trái quy định của pháp luật; chậm ký hợp đồng thuê đất đối với các trường hợp phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai 2013; chậm đưa đất vào khai thác sử dụng hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, vi phạm quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 2 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

- Mặc dù, UBND tỉnh Cà Mau đã triển khai thực hiện việc chuyển đổi từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất đối với các tổ chức kinh tế và đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Đất đai 2013, nhưng tiến độ thực hiện còn quá chậm, đến thời điểm thanh tra mới có 06/26 tổ chức, đơn vị chuyển sang hình thức thuê đất (chỉ đạt 23,08%), diện tích chỉ đạt 4,78%, dẫn đến không kịp thời huy động nguồn vốn cho ngân sách nhà nước; cá biệt, có 18 khu đất không có số liệu về diện tích.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc về Thường trực UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Cục trưởng Cục Thuế, Trưởng ban quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc chuyển đổi mục đích đất từ đất sản xuất kinh doanh của DNNN sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở và việc cấp Giấy CNQSDĐ tại khu vực đô thị

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Cà Mau công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đạt được một số kết quả tích cực, tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Có 02 doanh nghiệp nhà nước³ do UBND Tỉnh quản lý khi cổ phần hoá không có phương án sử dụng đất theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 31 Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Bên cạnh đó, UBND Tỉnh đã thiếu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình cổ phần hóa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại Điều 49 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

- UBND Tỉnh thiếu sót trong quá trình rà soát việc chuyển mục đích sử dụng đất sang kinh doanh đất và xây dựng nhà ở để bán đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Tỉnh quản lý khi chuyển thành Công ty cổ phần.

- Các cơ quan chức năng của địa phương đã thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến việc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Cà Mau tự ý điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 đối với diện tích công trình công cộng sang đất ở đô thị tại dự án Khu phố thương mại Phường 8; đồng thời, không xử lý theo quy định hành vi vi phạm của Chủ đầu tư mà lại hướng dẫn, cho phép Chủ đầu tư được điều chỉnh quy hoạch

³ Công ty CP Đầu tư phát triển Nhà Cà Mau và Công ty CP Cấp nước Cà Mau.

theo thực tế (tự quy hoạch) là thực hiện không nghiêm pháp luật về đất đai, xây dựng; không xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất ở đô thị tăng lên theo quy định với số tiền vi phạm 6.237 triệu đồng, cần phải thu hồi về NSNN.

- Trong kỳ thanh tra, việc cấp Giấy CNQSD đất ở đô thị đối với tổ chức, cá nhân còn chậm so với yêu cầu; cấp 780 Giấy CNQSDĐ cho các hộ dân tại dự án Khu đô thị Đông Bắc khi chưa đủ điều kiện, thủ tục theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai 2003 và khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai 2013 và Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; việc cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu không xác định rõ căn cứ pháp lý để được cấp theo quy định.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Trong thời kỳ thanh tra, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đã được tỉnh Cà Mau quan tâm (nhất là khi Luật Đầu tư công 2014 có hiệu lực). Qua đó, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản, phát huy hiệu quả vốn đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải nghiêm túc chấn chỉnh, xử lý theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

- Công tác quản lý nhà nước về định mức xây dựng, giá xây dựng, đơn giá vận chuyển, bốc xếp, đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh còn nhiều tồn tại, bất cập..., dẫn đến khó khăn trong việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư, vi phạm Điều 16 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP, Điều 19, Điều 20, Điều 36 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP và Điều 17, Điều 19 Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Trong giai đoạn thực hiện Luật Đầu tư công 2014, việc quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND Tỉnh còn tồn tại, hạn chế, vi phạm khoản 3 Điều 39 Luật Đầu tư công.

- Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn còn chậm; công tác phân bổ vốn đầu tư của nhiều dự án quá thời gian quy định, vi phạm khoản 3 Điều 2 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP; còn để phát sinh nợ đọng XDDB, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đầu tư công 2014 và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau không thực hiện đúng quy định trong việc uỷ thác quản lý dự án cho Ban QLDA chuyên ngành tỉnh (chưa xin ý kiến người quyết định đầu tư về việc phân chia tỷ lệ % chi phí quản lý dự án giữa chủ đầu tư với đơn vị nhận uỷ thác), vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 10 Thông tư 72/2017/TT-BTC; chi không đúng đối tượng đối với nguồn thu từ quản lý dự án cho cán bộ, công chức phụ cấp kiêm nhiệm của Sở, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 72/2017/TT-BTC và điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư 06/2019/TT-BTC, với số tiền là 1.557 triệu đồng, cần phải thu hồi về NSNN.

- Thực hiện giao khoán nội bộ đối với việc giám sát thi công (tự thực hiện)

tại 02 Chủ đầu tư (Ban QLDA công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh và Ban QLDA công trình xây dựng tỉnh) là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 10/2011/TT-BTC, Thông tư 17/2013/TT-BTC, Thông tư số 05/2014/TT-BTC, Thông tư 72/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng còn nhiều tồn tại, vi phạm quy định của pháp luật, như: Áp dụng đơn giá một số loại vật tư cao hơn đơn giá vật tư được liên sở Tài chính - Xây dựng công bố tại thời điểm thẩm định và phê duyệt dự toán, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, dẫn đến giá trị dự toán được duyệt tăng so với quy định; xác định chi phí, nội dung công việc chưa chính xác, không phù hợp với thiết kế; tính chi phí trực tiếp đối với một số vật liệu không đúng quy định tại Thông tư số 17/2000/TT-BXD hướng dẫn phân loại vật liệu tính vào chi phí trực tiếp trong dự toán xây lắp công trình xây dựng; xác định hạng mục chống mối chưa phù hợp theo quy định... dẫn đến dự toán gói thầu xây lắp của 25 dự án, công trình tăng so với quy định, với tổng số tiền vi phạm là 21.946 triệu đồng, trong đó: thu hồi về NSNN là 739 triệu đồng, giảm trừ khi quyết toán là 16.353 triệu đồng. Đến nay, đã thực hiện việc giảm trừ khối lượng với tổng giá trị giảm trừ đến khi quyết toán các dự án là 9.409 triệu đồng (trong đó giảm trừ khi quyết toán 1.214 triệu đồng; giảm trừ trong đợt thanh toán từng đợt hoặc điều chỉnh thiết kế - dự toán, ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giảm giá trị 8.194 triệu đồng).

- Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự toán (gói thầu số 29 thuộc dự án khu kỹ thuật - Nghiệp vụ, kết hợp với xây mới Khoa cấp cứu thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh và gói thầu số 18 thuộc dự án trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo) chưa phù hợp quy định tại Điều 30 Luật Giá, Điều 25 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP và Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (số 05 và số 08); thẩm định, phê duyệt dự toán các thiết bị của gói thầu số 18 thuộc dự án Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo cao hơn tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó chia tách thành nhiều gói thầu xây lắp không đảm bảo căn cứ theo tính chất kỹ thuật, tính đồng bộ của dự án và sự hợp lý về quy mô gói thầu, cá biệt, có trường hợp chia nhỏ gói thầu để áp dụng hình thức chỉ định thầu (thay vì đấu thầu) thuộc dự án ĐTXD Trường THCS thị trấn Năm Căn (giai đoạn 2), vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Mục II Thông tư 02/2009/TT-BKH và điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT. Áp dụng hình thức hợp đồng theo đơn giá hoặc theo đơn giá điều chỉnh chưa phù hợp với quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Đấu thầu 2005 và Điều 62 Luật Đấu thầu 2013. Việc chấm thầu còn một số hạn chế tại một số dự án đầu tư công, vi phạm quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT và Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Việc khởi công xây dựng một số công trình khi chưa hoàn thành việc giải phóng mặt bằng là vi phạm quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng 2003 và khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014; chậm gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng hoặc ký phụ lục hợp đồng của nhiều gói thầu xây lắp khi đã hết thời gian thực hiện hợp

đồng; bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh hoàn tiền ứng trước không trùng với thời gian có hiệu lực của hợp đồng của một số gói thầu xây lắp.

- UBND Tỉnh chấp thuận cho điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công đối với các gói thầu xây lắp đã ký hợp đồng với hình thức trọn gói hoặc hình thức theo đơn giá cố định, cũng như phê duyệt quyết toán của 05 dự án, vi phạm quy định tại Điều 49, Điều 57 Luật Đấu thầu 2005; Điều 62, Điều 67 Luật Đấu thầu năm 2013; Điều 143 Luật Xây dựng 2014; Điều 48 Nghị định 85/2009/NĐ-CP, Điều 15 Nghị định 48/2010/NĐ-CP, Điều 95, Điều 96 Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Điều 15, Điều 36 Nghị định 37/2015/NĐ-CP; điểm 1.2 Mục 1 Thông tư 09/2008/TT-BXD; Điều 3 Thông tư 08/2010/TT-BXD và Điều 3 Thông tư 07/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng; đồng thời, không đúng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, với tổng số tiền tăng lên là 4.211 triệu đồng.

- Sở Giao thông vận tải không tổ chức thực hiện dứt điểm quyết định xử phạt hợp đồng đối với nhà thầu trong việc thực hiện 02 gói thầu thuộc Dự án ĐTXD đường ô tô đến trung tâm xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi theo quy định, với số tiền 407 triệu đồng.

- Công tác lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành của nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn rất chậm, vi phạm quy định tại Điều 19 Thông tư số 19/2011/TT-BTC và Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn toàn tỉnh (đối với nguồn vốn do tỉnh quản lý) nhiều dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán nhưng chưa được tất toán theo quy định, nhà thầu chiếm dụng vốn đầu tư công với số tiền (41.710 triệu đồng), vi phạm khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 25 Thông tư 10/2020/TT-BTC.

- Việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Khách sạn 5 sao Mường Thanh Cà Mau, Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng có nhiều vi phạm trong việc cấp giấy chứng nhận đầu tư, chứng chỉ quy hoạch, giao đất, xây dựng công trình,...

Trách nhiệm đối với các hạn chế, sai phạm nêu trên thuộc về Thường trực UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Giám đốc các Ban QLDA (công trình xây dựng tỉnh, công trình giao thông tỉnh, công trình Nông nghiệp và PTNT), Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau, Chủ tịch UBND các huyện, thị và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. KIẾN NGHỊ

Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau

1.1 Về hành chính

- Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân và áp dụng hình thức xử lý tương xứng đối với những vi phạm, thiếu sót đã nêu tại phân kết quả thanh tra, phân kết luận và biên bản làm việc giữa Đoàn thanh tra với đơn vị được thanh tra; đồng thời, xác định biện pháp, tổ chức khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót

nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện hành vi vi phạm của tổ chức cá nhân nếu có dấu hiệu hình sự thì chuyển ngay sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, xử lý theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát lại việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Khách sạn 5 sao Mường Thanh Cà Mau, có nhiều vi phạm trong việc cấp giấy chứng nhận đầu tư, chứng chỉ quy hoạch, giao đất, xây dựng; việc áp dụng chính sách miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không đúng quy định của pháp luật dự án Bệnh viện Đa khoa Bình An-Medic Cà Mau và dự án nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản và phân vi sinh; việc Thường trực UBND tỉnh Cà Mau cho phép tạm thời chưa thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất, dẫn đến Cục trưởng Cục thuế chưa thu tiền sử dụng đất của Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo tại dự án Bệnh viện Đa khoa Bình An-Medic Cà Mau, số tiền vi phạm là 6.225 triệu đồng, để có biện pháp xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu hình sự thì chuyển sang Cơ quan Cảnh sát điều tra theo quy định.

1.2 Xử lý về kinh tế

- Thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 74.794 triệu đồng do vi phạm về tài chính đất đai và đầu tư xây dựng đã nêu ở phần kết luận; giảm trừ khi quyết toán công trình với số tiền 16.353 triệu đồng. Trong đó, số tiền đã thu hồi là 44.416 triệu đồng; số tiền đã giảm trừ là 9.409 triệu đồng nêu tại Phụ lục 23/CM của Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Cà Mau:

+ Áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật về thuế để thu hồi về cho ngân sách nhà nước số tiền 18.410 triệu đồng nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp nêu tại Phụ lục 19/CM của Kết luận thanh tra.

+ Rà soát lại các trường hợp được Cục trưởng Cục Thuế miễn tiền thuê đất thuộc diện ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nhưng chưa đáp ứng điều kiện để được miễn theo quy định của pháp luật như đã nêu tại phần kết quả thanh tra và phần kết luận, để thu hồi tiền thuê đất được miễn chưa phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có) về cho ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư có thu hồi 4.211 triệu đồng của 05 dự án đầu tư do điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công không đúng quy định của pháp luật nêu tại Phụ lục số 20 của Kết luận thanh tra. Đồng thời, rà soát lại hồ sơ của tất cả các gói thầu xây lắp đã ký hợp đồng với hình thức trọn gói hoặc hình thức theo đơn giá cố định thuộc dự án đầu tư công có điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công theo nội dung đã nêu tại phần kết quả thanh tra và phần kết luận, để thu hồi số tiền điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công không đúng quy định của pháp luật về cho ngân sách nhà nước (nếu có).

- Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh, phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan khẩn trương thu hồi 41.710 triệu đồng để hoàn trả cho ngân sách nhà nước theo quy định nêu tại Phụ lục 22/CM của Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT có biện pháp thu hồi 1.557

triệu đồng về NSNN do chi không đúng đối tượng theo quy định.

- Chỉ đạo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu các chủ đầu tư của 14 dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất nộp ngay tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu theo quy định, với số tiền 62.712 triệu đồng.

2. Thanh tra Chính phủ chuyển vụ việc vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát tại dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật Khu Hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau do Ban Quản lý dự án Khu đô thị Đông Bắc làm chủ đầu tư đến Bộ Công an để xem xét, xử lý theo quy định.

C. NỘI DUNG CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ XỬ LÝ SAU THANH TRA

Ngày 01/3/2023, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1277/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra tại tỉnh Cà Mau, như sau:

- Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm toàn diện đối với các nội dung kết luận và kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023, bảo đảm chính xác, khách quan, theo đúng quy định pháp luật, đồng thời chuyển thông tin hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật đến Bộ Công an để xử lý theo quy định.

- UBND tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023 của Thanh tra Chính phủ.

- Thanh tra Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023. Bộ Công an, UBND tỉnh Cà Mau thực hiện và gửi Thanh tra Chính phủ kết quả để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra số 325/KL-TTCP ngày 10/02/2023 và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái./

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- UBND tỉnh Cà Mau;
- Vụ KHTH;
- Vụ GSTĐXLSTT;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, Cục III, ĐTTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Đặng Công Huân